

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 13/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Tạ Tất Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn X, sinh năm 1962 và bà Tô Thị Đ, sinh năm 1956; Vợ: chị Trần Thị L, sinh năm 1982; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973. Trú tại: Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1955. Trú tại: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Ông Dương Văn P, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 02/3/2021, Trịnh Văn Đ đi xe ô tô do một người không biết tên tuổi địa chỉ chở từ bến xe Vĩnh Tường thuộc địa phận xã T, huyện Vĩnh Tường về nhà ở tại xã T. Khi đến khu vực cánh đồng L, thôn Đ, xã T, do đang cần tiền tiêu xài, trả nợ và biết trong trang trại của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại xã T, huyện Vĩnh Tường ở cánh đồng này có nhốt 01 con bò, Đ nảy sinh ý định đột nhập vào trang trại của ông Nguyễn Văn Đ để trộm cắp bò. Đ xuống xe, trả tiền xe ô tô rồi đi bộ theo đường nội đồng, lội qua các ruộng trũng rồi lên vào trang trại nhà ông Đ. Đ đến khu chuồng bò thì thấy trong chuồng có nhốt 01 con bò cái, lông màu nâu đỏ, nặng khoảng 300kg (là bò của ông Nguyễn Văn S, sinh năm, 1963, trú tại thôn Đ, xã T nuôi nhờ ở trang trại). Đ quan sát xung quanh trang trại thấy không có ai nên đi đến chuồng bò nhấc cửa sắt, cây gỗ làm thanh ngăn nhốt con bò, dùng hai tay cởi chạc bò buộc ở cột ra rồi dắt con bò đi theo hướng vừa đi vào trang trại để đi lên đường liên xã Cao Đ - Thổ Tang. Đ dắt bò đến nhà ông Trần Văn N, sinh năm 1955 ở thôn V, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là bố vợ Đ, nhờ ông N bán bò cho Đ. Đ nói với ông N con bò này là của Đ mới mua về nuôi được khoảng nửa tháng N do nợ tiền nên cần bán gấp. Ông N đồng ý và đưa Đ đến nhà anh Lê Văn N, sinh năm, 1989 ở thôn C, xã N để bán con bò cho anh N. Sau đó, anh N rủ ông Dương Văn P, sinh năm 1967, trú tại: thôn V, xã N cùng đến nhà ông N xem và mua bò. Sau khi xem bò, anh N và ông P thỏa thuận mua chung con bò Đ bán với giá 19.000.000đ. Đ đồng ý bán và viết giấy bán bò cho anh N và ông P rồi nhận đủ số tiền 19.000.000đ. Giao dịch mua bán xong, anh N và ông P đem con bò trên về nhà ông P.

Ngày 03/3/2021, ông Nguyễn Văn Đ đi ra chuồng bò ở trong trang trại của mình thì phát hiện con bò của ông S để nhờ tại đây đã bị kẻ gian trộm cắp mất nên đã báo lại cho ông S biết. Sau đó, ông S đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ trộm cắp tài sản nêu trên, cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2021, ông Dương Văn P tự nguyện giao nộp 01 con bò có đặc điểm: còn sống, giống cái, lông màu nâu đỏ, trọng lượng 289kg là con bò mua được của Đ vào ngày 02/3/2021 cho cơ quan điều tra.

Cùng ngày 03/3/2021, anh Lê Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy có chữ viết tay thể hiện nội dung mua bán bò giữa Trịnh Văn Đ với anh N và ông P.

Ngày 04/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tổ chức tiến hành cho Trịnh Văn Đ thực nghiệm điều tra tự diễn tả lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp con bò tại trang trại của ông Nguyễn Văn Đ ngày 02/3/2021. Kết quả: Trịnh Văn Đ đã thực hiện diễn tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Ngày 04/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra yêu cầu định giá tài sản số 102, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá tài sản xác định giá trị con bò mà Trịnh Văn Đ trộm cắp. Ngày 12/3/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã có kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTTHS, xác định: 01 con bò giống cái, lông màu nâu - đỏ, trọng lượng 289kg, còn sống và khỏe mạnh bình thường có giá trị là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản trên cho Trịnh Văn Đ, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn S biết thì cả 03 người đều đồng ý với nội dung bản kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-VT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Chu Văn Thắng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đ tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 02/3/2021, lợi dụng sơ hở, Trịnh Văn Đ một mình đột nhập vào trang trại của ông Nguyễn Văn Đ ở cánh đồng L thuộc thôn Đ, xã T, huyện Vĩnh Tường trộm cắp 01 con bò của ông Nguyễn Văn S nuôi nhờ tại trang trại, con bò có giá trị 27.000.000đ. Sau đó, Đ dắt bò đến nhà bố vợ là ông Trần Văn N bán cho anh Lê Văn N và ông Dương Văn P được số tiền 19.000.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của Trịnh Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương, hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Tường nói riêng cũng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất

định về pháp luật N không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mục đích bán lấy tiền trả nợ cá nhân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con bò giống cái, lông màu nâu đỏ, trọng lượng 289kg do ông Dương Văn P giao nộp. Quá trình điều tra xác định con bò này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn S để nhờ ở trang trại của ông Nguyễn Văn Đ rồi bị Trịnh Văn Đ trộm cắp. Ngày 17/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại con bò này cho ông S. Sau khi nhận lại tài sản là con bò trên thì ông S không yêu cầu Trịnh Văn Đ bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) của ông Dương Văn P và anh Lê Văn N trả cho Trịnh Văn Đ khi mua con bò mà Đ trộm cắp được của ông S, quá trình điều tra xác định ông P và anh N không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra, Đ đã trả lại số tiền 19.000.000đ cho ông P và anh N. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông P và anh N là đúng quy định. Đồng thời, sau khi nhận lại đủ số tiền trên thì ông P và anh N không yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Văn N tìm người mua bò giúp Đ, quá trình điều tra xác định khi Đ nhờ ông N tìm giúp người mua bò thì Đ nói con bò này là do Đ vừa mua về nuôi được khoảng nửa tháng N hiện đang cần bán để lấy tiền trả nợ, ông N không hề biết con bò này là tài sản do Đ trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở, không đề cập xử lý đối với ông N là đúng quy định.

Đối với 01 giấy bán bò giữa Đ với anh N và ông P, anh N giao nộp, cần tịch thu, lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Đ 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy bán bò giữa Đ với anh N và ông P.

Bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang